

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 23-9-2024.  
V/v: Ly hôn giữa chị Thuận và  
anh Dân.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 – Ông Lò Văn Khết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị T** năm 1993.

Trú tại: Bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn D** năm 1995.

Trú tại: Bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La. Hiện cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị **Lò Thị T1** bày:

Chị và anh **Lò Văn D1** hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 25/6/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Í, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh **Lò Văn D2** chăm lo xây dựng gia đình và đi vào con đường nghiện ma túy. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Hiện cai nghiện tại Cơ

sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Lò Thị T2 định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh Lò Văn D3

Về con chung: Có hai con là Lò Văn T3 T1sinh ngày 15/9/2011 và Lò Thị H Qsinh ngày 29/02/2016. Hiện nay chị đang nuôi con, nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh Lò Văn D4 dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lò Văn D5 bày:

Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị T4 anh Lò Văn D6 nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị Lò Thị T5 chị Lò Thị T6 cầu ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Có hai con là Lò Văn T3 T1sinh ngày 15/9/2011 và Lò Thị H Qsinh ngày 29/02/2016. Anh nhất trí để con cho chị Lò Thị T7 dưỡng, anh không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ xử cho chị Lò Thị T8 ly hôn anh Lò Văn D3

Giao cháu Lò Văn T3 T1sinh ngày 15/9/2011 và Lò Thị H Qsinh ngày 29/02/2016 cho chị Lò Thị T9 tiếp nuôi dưỡng. Anh Lò Văn D2 phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lò Thị T8 miễn án phí dân sự sơ thẩm do là hộ nghèo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lò Văn D7 khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh Lò Văn D8 được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La và đã triệu



tập xét xử hợp lệ có đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn chị **Lò Thị T10** đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lò Thị T4** anh **Lò Văn D9** đăng ký kết hôn, có tình cảm, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh **Lò Văn D2** chăm lo xây dựng gia đình và đi vào con đường nghiện ma túy. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị **Lò Thị T4** anh **Lò Văn D8** được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị **Lò Thị T6** cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị **Lò Thị T8** ly hôn anh **Lò Văn D3**

[3] Về con chung: Có hai con là **Lò Văn T3** T1 sinh ngày 15/9/2011 và **Lò Thị H** Qsinh ngày 29/02/2016. Hai đương sự nhất trí để cho chị **Lò Thị Ttrực** t nuôi con, cần chấp nhận giao con cho chị **Lò Thị T9** tiếp nuôi dưỡng. Chị **Lò Thị T11** yêu cầu anh **Lò Văn D10** cấp dưỡng nuôi con, cần chấp nhận, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **Lò Thị T8** miễn án phí dân sự sơ thẩm, do là hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị **Lò Thị T8** ly hôn anh **Lò Văn D3**
2. Về con chung: Giao cháu **Lò Văn T3** T1 sinh ngày 15/9/2011 và **Lò Thị H** Qsinh ngày 29/02/2016 cho chị **Lò Thị T9** tiếp nuôi dưỡng. Anh **Lò Văn D2** phải cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị T8 miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lò Thị Thanh Lò Văn D11 quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND thị trấn Ít Ong, huyện Mường La (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Minh Tuấn**